

Số: 582/2019/QĐST-DS

Quận 12, ngày 04 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 512/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm: 1952

Địa chỉ: 6/24 HHG, phường TX, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Quang B, sinh năm: 1975, địa chỉ: 154/4 Đường số 627, Tổ 5, ấp TĐ, xã PH, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 014078, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 29/9/2015).

* Bị đơn:

Ông Lê Thanh S, sinh năm: 1960

Và bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm: 1956

Địa chỉ: 110 HHG, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Văn B và Ông Lê Thanh S, bà Trần Thị Ngọc M thống nhất chấm dứt thực hiện các thỏa thuận tại Giấy đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07 tháng 01 năm 2009.

Hai bên thỏa thuận: Một phần đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH07063 (Sát sau phần đất thổ mộ) có diện tích 39m² (3,25m x 12m) (Theo thỏa thuận của hai bên là 44,4m²) Ông Huỳnh Văn B đã trả lại cho Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị Ngọc M quản lý, sử dụng cho đến nay. Vì vậy, Ông S và bà M được quyền tiếp

tục quản lý, sử dụng phần diện tích đất nói trên cho đến khi có ý kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời, Ông S và bà M còn nợ Ông B số tiền 80.200.000 (Tám mươi triệu hai trăm ngàn) đồng. Số tiền này, Ông S và bà M sẽ trả toàn bộ cho Ông B vào ngày 04 tháng 9 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ông Huỳnh Văn B cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng Ông Lê Thanh S và bà Trần Thị Ngọc M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: 2.005.000 (Hai triệu lẻ năm ngàn) đồng, mỗi bên chịu một nửa là 1.002.500 (Một triệu lẻ hai ngàn năm trăm) đồng, cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Văn B được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nói trên. Hoàn trả cho Ông Huỳnh Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.425.000 (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0036674 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Ngọc M được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 501.250 (Năm trăm lẻ một ngàn hai trăm năm mươi) đồng.

- Ông Lê Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 501.250 (Năm trăm lẻ một ngàn hai trăm năm mươi) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh